

Số: 746/2025/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 758/2025/TLST/HNGĐ ngày tháng năm 2025 về việc Thuận tình ly hôn, giữa:

- **Ông Vi Văn D**, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn X, xã S, tỉnh Bắc Ninh;

- **Bà Trương Thị M**, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ nơi làm việc: P, Tầng G, Tòa N, C K, Phường G, Thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày ngày 17 tháng 04 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển 01 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M có ba con chung là cháu: Cháu Vi Đức L; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/10/2008; Số định danh cá nhân: 035208009739; Cháu Vi Trương Ngọc L1; giới tính: Nữ; sinh ngày: 12/10/2015; Cháu Vi Việt H; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/09/2017. Khi ly hôn, ông bà đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao cả ba cháu Vi Đức L, Vi Trương Ngọc L1 và Vi Việt H cho bố cháu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Mẹ Trương Thị M được quyền qua lại, thăm nom các cháu mà không bị ai ngăn cản. Ông bà thỏa thuận không ai yêu cầu cấp dưỡng, hai bên tự nguyện theo khả năng của mình. Ông bà có quyền thăm gặp, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trương Thị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí và tự nguyện sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số 0016530 ngày 14/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M.

[2] Ghi nhận sự thỏa thuận của Ông Vi Văn D và bà Trương Thị Miền C có ba con chung là cháu: Cháu Vi Đức L; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/10/2008; Số định danh cá nhân: 035208009739; Cháu Vi Trương Ngọc L1; giới tính: Nữ; sinh ngày: 12/10/2015; Cháu Vi Việt H; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/09/2017. Khi ly hôn, ông bà đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao cả ba cháu Vi Đức L, Vi Trương Ngọc L1 và Vi Việt H cho bố cháu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Mẹ Trương Thị M được quyền qua lại, thăm nom các cháu mà không bị ai ngăn cản. Ông bà thỏa thuận không ai yêu cầu cấp dưỡng, hai bên tự nguyện theo khả năng của mình. Ông bà có quyền thăm gặp, chăm sóc con mà không ai được ngăn cấm.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông Vi Văn D và bà Trương Thị M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trương Thị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí và tự nguyện sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai 0016530 ngày 14/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 - Hà Nội;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng

